

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v : “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tr, Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXX-ST ngày 05/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989.

Quê quán: Xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đồng Văn V, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh anh Đồng Văn V năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong cuộc sống, sinh hoạt. Vợ chồng thường hay xảy ra xung đột, đánh cãi nhau. Anh V nghiện ngập ma túy, không chăm lo cho vợ con, thường xuyên

đánh chửi vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân và đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đầu tháng 3/2023 đến nay.

Nay chị xét thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn đến mức quá trầm trọng, không thể đoàn tụ như Tòa án hòa giải động viên. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống, nuôi dạy con nhỏ.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là Đồng Tiến M, sinh ngày 14/11/2010 và Đồng Quỳnh Tr, sinh ngày 01/11/2015. Chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr và tự nguyện để cháu M ở cùng anh V. Chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 11 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an xã L, chính quyền địa phương Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, lấy lời khai của cháu Đồng Tiến M, cháu Đồng Quỳnh Tr là con anh V chị L và ông Đồng Văn D là bố đẻ anh V, xác định được từ ngay thời điểm trước khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh V hiện vẫn đang cư trú tại địa phương Thôn B, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Tòa án đã gửi các Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh V và gửi qua Ủy ban nhân dân xã L, qua Bru điện, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản trên theo thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh V; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc Đồng Quỳnh Tr, chị tự nguyện để anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đồng Tiến M, chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố đơn khởi kiện của chị L, tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh V. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Đồng Quỳnh Tr, sinh ngày 01/11/2015 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; giao cháu Đồng Tiến M, sinh ngày 14/11/2010 cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V vắng mặt và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên toà:* Chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đồng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị L và anh Đồng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh V là do vợ chồng không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt. Vợ chồng thường hay xảy ra xung đột, bất hòa và đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau. Ông Đồng Văn Diễn là bố đẻ anh V cho biết anh V và chị L có bất đồng quan điểm, cãi nhau, anh V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án, anh xác định không đến Tòa án để làm việc, chị L muốn ly hôn thì tùy chị L; anh V cũng không có tác động nào nhằm động viên chị L về đoàn tụ, chứng tỏ anh không còn thương yêu, lưu luyến đối với chị L. Năm 2022, chị L đã một lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh V, do muốn các con có bố có mẹ, chị muốn gia đình đoàn tụ xây dựng hạnh phúc nên đã rút đơn xin ly hôn anh V, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 66 ngày 14/9/2022 nhưng cho đến trước khi chị L xin ly

hôn anh V lần này, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V không có tiến triển tốt đẹp, nay chị L cương quyết xin ly hôn anh V, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ lâu và không còn quan hệ, không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Qua lời khai của cháu Đồng Tiến M và cháu Đồng Quỳnh Tr là con anh V chị L cung cấp: Bố làm nghề lái xe sáng đi, tối về; các cháu thường phải chứng kiến cảnh bố mẹ đánh cãi nhau, mẹ và ông bà nội đã khuyên bảo động viên bố nhiều lần nhưng bố không nghe. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh V có hai con chung là Đồng Tiến M, sinh ngày 14/11/2010 và Đồng Quỳnh Tr, sinh ngày 01/11/2015. Chị L xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr và tự nguyện để cháu M ở cùng anh V. Xét hiện chị L làm công nhân, có thu nhập ổn định, cháu Tr xin được ở cùng chị L; chị L tự nguyện để cháu M ở cùng anh V, cháu M cũng xin được ở cùng anh V, ông Đồng Văn Diễn xác định nếu Tòa án giao con cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì ông giúp anh V những khi anh V vắng nhà. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ điều kiện của anh V, chị L và để đảm bảo quyền lợi và ý nguyện của cháu Tr muốn được ở cùng chị L, cháu M muốn ở cùng anh V, xét nên giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tr đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu M cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V vắng mặt và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự nếu có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn anh V và không thuộc trường hợp được miễn nên chị phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đồng Văn V.

3/ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đồng Quỳnh Tr, sinh ngày 01/11/2015 đến khi cháu Tr trưởng thành

đủ 18 tuổi; giao cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đồng Tiến M, sinh ngày 14/11/2010 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

4/ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0003033 ngày 18 tháng 4 năm 2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị L và anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã L, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung